

## Ý NIỆM HOÁ VĂN HOÁ TRONG LƯỢC ĐỒ SỰ TÌNH: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP NGHI LỄ KÍNH NHỚ TỔ TIÊN CỦA CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO NGƯỜI VIỆT

Nguyễn Trần Tuấn Đạt<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Là mô hình biểu thị nhận thức của con người trong việc thấu hiểu thế giới, lược đồ văn hóa trong Ngôn ngữ học văn hóa giúp người nghiên cứu có thể xử lý thông tin của một cộng đồng văn hoá. Trong đó, lược đồ sự tình được trừu tượng hóa từ kinh nghiệm của sự kiện nhất định. Nghiên cứu lược đồ sự tình trong nghi lễ người Việt Công giáo có thể thiết lập hệ thống ý niệm hoá văn hoá đặc thù. Trong bài viết này, bằng phương pháp định tính, phương pháp phân tích dựa trên kho ngữ liệu, phương pháp phân tích ý niệm dân tộc học qua văn bản/hình ảnh trực quan, và phương pháp tập hợp các ý niệm, chúng tôi tiến hành xác lập một số ý niệm hoá văn hoá cơ bản có trong lược đồ sự tình thuộc nghi lễ kính nhớ tổ tiên của người Việt Công giáo. Kết quả phân tích 12 ngôn ngữ cầu nguyện cho thấy, những ý niệm hoá văn hoá về nghi lễ này được xác lập trong tri nhận của cộng đồng này như sau: kính nhớ tổ tiên là dịp thể hiện tinh thần đạo hiếu, dịp nhắc nhở về cội nguồn, dịp trả lễ công bằng, và dịp gắn kết giữa các thế hệ. Những ý niệm trên phản ánh niềm tin rằng người Việt Công giáo không xoá bỏ niềm tin truyền thống mà tái diễn giải và tích hợp chúng vào thực hành đức tin Công giáo, tạo nên lược đồ sự tình độc đáo.

**Từ khóa:** ý niệm hoá văn hoá, lược đồ sự tình, nghi lễ kính nhớ tổ tiên, Công giáo, Việt Nam

### 1. MỞ ĐẦU

Kính nhớ tổ tiên và ông bà, cha mẹ là một truyền thống tốt đẹp qua nhiều đời của người Việt Nam. Nghĩa cử này không chỉ dừng lại ở yêu thương, quan tâm, chăm sóc khi ông bà cha mẹ còn sống, mà còn biểu thị những hành vi của con cháu đối với họ ngay cả khi các ngài đã xa lìa cõi trần. Người Việt không chỉ ghi nhớ công ơn dưỡng dục, sinh thành của tổ tiên, mà còn dâng lễ cầu nguyện, cúng kiếng cho các ngài, xuất phát từ quan niệm về “sự tiếp nối luân chuyển của linh hồn”, hay đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của người Việt.

Nghi lễ kính nhớ tổ tiên không phải là dịp thể hiện những hình thức phô trương, bày biện xa hoa, mà là chuỗi những lễ nghi mà cộng đồng Công giáo người Việt có cơ hội thể hiện tấm lòng thảo hiếu và tưởng nhớ ông bà cha mẹ, dù còn sống hay đã khuất, bằng đời sống cầu nguyện và thực hành lòng bác ái. Giáo hội Công giáo Việt Nam vẫn luôn thể

<sup>1</sup> Học viên Cao học, Ngành Ngôn ngữ học, Trường Đại học Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

hiện sự dung hoà giữa tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên lẫn giáo luật Công giáo, thể hiện tinh thần canh tân và hội nhập văn hoá trong bối cảnh mới.

Trong Ngôn ngữ học văn hoá, ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng trong việc thể hiện và truyền tải kiến thức văn hóa thông qua các lược đồ văn hoá, trong đó có lược đồ sự tình. Nghiên cứu ngôn ngữ trong bối cảnh nghi lễ kính nhớ tổ tiên của cộng đồng Công giáo người Việt cung cấp cái nhìn sâu sắc về các giá trị và niềm tin văn hóa liên quan đến việc tôn kính tổ tiên trong cộng đồng người Việt Công giáo, được thể hiện thông qua các ý niệm hoá văn hoá.

Nhằm làm rõ các ý niệm hoá văn hoá cơ bản có trong lược đồ sự tình qua nghi lễ kính nhớ tổ tiên của người Việt Công giáo, bài viết này sẽ làm rõ những vấn đề sau đây:

1. Xác lập được những ý niệm hoá văn hoá cơ bản thuộc lược đồ sự tình KÍNH NHỚ TỔ TIÊN của cộng đồng Công giáo người Việt

2. Thông qua ngôn ngữ cầu nguyện, phân tích được cách thức những ý niệm hoá văn hoá trên phản ánh trong tri nhận của cộng đồng Công giáo người Việt thông qua ngôn ngữ cầu nguyện của các tín hữu Công giáo Việt Nam

## **2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

### **2.1. Cơ sở lí luận**

#### *2.1.1. Ý niệm hoá văn hoá*

Trong Ngôn ngữ học văn hoá, mối quan hệ giữa văn hóa và ngôn ngữ được định hình bởi các ý niệm văn hóa. Ngôn ngữ được xem như một khía cạnh trung tâm của nhận thức văn hóa, đóng vai trò là “ngân hàng ký ức tập thể” của một cộng đồng ngôn ngữ và là phương tiện linh hoạt được sử dụng để tái truyền tải nhận thức văn hóa (Sharifian, 2017a, 2017b). Do đó, Ngôn ngữ học văn hoá hướng đến việc khám phá cách ngôn ngữ, như một hệ thống con của văn hóa, có khả năng tương tác biến đổi nhận thức của một cộng đồng và cách nhận thức của các thành viên ở cấp độ văn hóa được biểu hiện qua ngôn ngữ.

Ngôn ngữ học văn hoá nhấn mạnh vai trò của văn hóa trong việc hình thành các ý niệm được thể hiện thông qua những trải nghiệm của con người trong một cộng đồng về một vấn đề nhất định. Ý niệm hoá văn hoá (conceptualisations) là việc xem xét cách các đặc điểm của ngôn ngữ và các biến thể ngôn ngữ được thể hiện trong tri nhận văn hóa (cultural cognition) của thành viên trong một cộng đồng văn hoá, như lược đồ văn hóa (cultural schemas), phạm trù văn hóa (cultural categories), và ẩn dụ văn hóa (cultural metaphors). Sharifian (2017b) đã xây dựng mô hình thể hiện mối quan hệ giữa tri nhận văn hoá, ý niệm hoá văn hóa, và ngôn ngữ, như được phản ánh qua Hình 1 dưới đây:



**Hình 1.** Mối quan hệ giữa tri nhận văn hoá, ý niệm hoá văn hoá, và ngôn ngữ

(Nguồn: Sharifian, 2017b)

Theo Sharifian (2017a, 2017b), nhiều khía cạnh của ngôn ngữ hay cách sử dụng ngôn ngữ được hình thành dựa trên các ý niệm hóa văn hóa; đồng thời, ngôn ngữ đóng vai trò kép trong việc hình thành ý niệm hóa văn hóa. Một mặt, việc cộng đồng ngôn ngữ tương tác bằng ngôn ngữ rất quan trọng trong việc phát triển ý niệm hóa văn hóa, vì con người có thể xây dựng hoặc đồng xây dựng về những trải nghiệm, tư duy của mình. Mặt khác, nhiều khía cạnh của cấu trúc ngôn ngữ và cách con người sử dụng ngôn ngữ đều dựa trên ý niệm hóa văn hóa. Cụ thể hơn, đó là đặc điểm và các cấp độ khác nhau của ngôn ngữ: từ đặc điểm hình thái - cú pháp học đến ngữ dụng học và ngữ nghĩa học. Do đó, nghiên cứu ngôn ngữ có ý nghĩa quan trọng trong việc tìm hiểu ý niệm hóa văn hóa. Hình 1 cũng cho thấy mối quan hệ giữa các yếu tố ngôn ngữ với các ý niệm hóa văn hóa, trong đó những đặc điểm và cấp độ khác nhau của ngôn ngữ, từ đặc điểm hình thái học đến ý nghĩa ngữ dụng, ngữ nghĩa và diễn ngôn, tất cả đều có liên quan về mặt văn hóa dưới dạng lược đồ, phạm trù, và ẩn dụ.

### 2.1.2. Lược đồ sự tình

Trong số các công cụ phân tích của Ngôn ngữ học văn hoá, lược đồ văn hóa như một “cấu trúc ý niệm”, hay một “khung tri thức” (Sharifian, 2011, tr.24) giúp con người có thể nắm bắt “niềm tin, chuẩn mực, quy tắc và kì vọng về hành vi và giá trị liên quan đến các khía cạnh và thành phần khác nhau thuộc kinh nghiệm thông qua ngôn ngữ của từng cá nhân thuộc một cộng đồng nhất định” (Sharifian, 2017a, tr.7). Việc phân loại lược đồ văn hoá được Sharifian (2011, 2017a, 2017b) đề xuất, như lược đồ sự tình (event schemas), lược đồ vai trò (role schemas), lược đồ hình ảnh (image schemas), lược đồ

mệnh đề (propositional schemas), và lược đồ cảm xúc (emotion schemas). Các lược đồ đóng vai trò chỉ định, hướng dẫn hành vi trong các tình huống xã hội quen thuộc, qua đó giúp các thành viên có khả năng xử lý thông tin phù hợp với văn hóa của cộng đồng một cách hiệu quả.

Lược đồ sự tình được trừu tượng hóa từ kinh nghiệm của con người về một số sự kiện nhất định (Mandler, 1984; Schank & Abelson, 1977, được trích dẫn trong Sharifian, 2011, tr.8). Kinh nghiệm của người tham dự sự kiện bao gồm kinh nghiệm về các đối tượng trong buổi lễ, khách tham quan/tín đồ, và các thủ tục gắn liền với một sự kiện nhất định có thể khác nhau giữa các nhóm văn hóa và cá nhân. Điều này làm cho việc xây dựng và diễn giải lược đồ sự tình khác nhau giữa người/nhóm này với người/nhóm khác. Lược đồ sự tình bao gồm kiến thức có tổ chức để nhận diện về bản chất các sự kiện thường diễn ra, cho phép các hình thức của sự kiện có thể “giao thoa” và “hội nhập” giữa văn hoá truyền thống hay tín ngưỡng bản địa. Trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu và phân tích cách cộng đồng người Việt Công giáo tri nhận về nghi lễ kính nhớ tổ tiên qua lược đồ sự tình bằng những ý niệm hoá văn hoá tiêu biểu.

### *2.1.3. Nghi lễ kính nhớ tổ tiên của cộng đồng Công giáo người Việt*

Nghi lễ kính nhớ tổ tiên của người Công giáo Việt Nam là một ví dụ điển hình và đặc sắc về quá trình giao thoa và hội nhập văn hóa, nơi Công giáo và nền văn hoá truyền thống gặp gỡ, đối thoại và hòa quyện với nhau. Hình 2 bên dưới cho thấy, ngoài cử hành các buổi lễ kính nhớ tổ tiên theo những nghi thức đặc thù của Công giáo (nghi thức phụng vụ), tín hữu Việt Nam có sự hoà nhập và dung hoà những lễ nghi truyền thống (như lễ gia tiên, tảo mộ, hay lễ giỗ) sao cho phù hợp với giáo lý Công giáo (còn gọi là hình thức đạo đức bình dân). Khi tham dự lễ, người Việt Công giáo thường dâng lên những lời ca, tiếng hát, cùng những lời kinh cầu kèm những hành động, cử chỉ mang tính biểu tượng (như vái lạy, quỳ gối, v.v.). Những ý niệm hoá văn hoá của cộng đồng Công giáo người Việt, theo đó, được hình thành thông qua những ngôn ngữ cầu nguyện.



*Hình 2. Thông tin cơ bản nghi lễ kính nhớ tổ tiên của cộng đồng Công giáo người Việt*

(Nguồn: Tác giả)

Hình 2 cũng phản ánh sự “thích nghi” có chọn lọc và tái diễn giải của cộng đồng Công giáo Việt Nam, không chỉ phù hợp với giáo lý Công giáo mà còn cho thấy sự hoà hợp với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên Việt Nam. Đây có thể được xem là sự tái ý niệm hoá văn hoá (reconceptualisations) (Sharifian, 2017a, 2017b) của cộng đồng Công giáo người Việt. Theo Dinh & Sharifian (2017), các ý niệm hoá được thể hiện trong lược đồ có thể phân bố không đồng đều trong tâm trí của mỗi thành viên trong cộng đồng trên khắp lãnh thổ Việt Nam và có thể có sự tương đồng với các lược đồ ở các khu vực khác, bởi văn hoá có thể được chia sẻ xuyên biên giới. Ý niệm hoá văn hoá không nằm ở con người mà nằm ở các ý niệm hoá có thể thay đổi theo thời gian và không gian.

#### 2.1.4. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu xem xét cách một ngôn ngữ cầu nguyện phản ánh đức tin Công giáo lẫn nét văn hoá Việt Nam trong tri nhận của người Việt Công giáo qua một nghi lễ tôn giáo. Cụ thể, nghiên cứu này xác lập và phân tích các ý niệm hoá văn hoá có trong 11 ngôn ngữ cầu nguyện (gồm Lời nguyện, Kinh nguyện, và Bài đọc) thuộc lược đồ sự tình KÍNH NHỚ TỔ TIÊN của cộng đồng Công giáo người Việt.

Để xác lập và phân tích những ý niệm hoá văn hoá tiêu biểu thuộc lược đồ sự tình kính nhớ tổ tiên của người Việt Công giáo, bài viết sử dụng phương pháp định tính để mô tả hệ thống ngữ liệu, kết hợp một số phương pháp đặc thù của Ngôn ngữ học văn hoá

(như được gợi ý trong Sharifian, 2017a; Dinh & Sharifian, 2017). Đó là: phương pháp phân tích dựa trên kho ngữ liệu (corpus-based analysis), phương pháp phân tích ý niệm dân tộc học qua văn bản/hình ảnh trực quan (ethnographic-conceptual text/visual analysis), và phân tích tập hợp các ý niệm (conceptual-associative analysis). Chúng tôi tiến hành xác lập các ý niệm hoá văn hoá tiêu biểu của cộng đồng Công giáo Việt Nam trong lược đồ sự tình thuộc nghi lễ kính nhớ tổ tiên. Có thể khái quát những công việc mà chúng tôi đã thực hiện trong bài viết này thành những giai đoạn như sau:

**Giai đoạn 1:** Khảo sát và nghiên cứu các tài liệu trong nhiều lĩnh vực khác nhau (như dân tộc học, nhân học, tôn giáo học, hay văn hoá học) có liên quan đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và nghi lễ kính nhớ tổ tiên của người Việt. Trong bài viết này, chúng tôi tiến hành tìm hiểu trong *Thờ cúng cổ truyền Việt Nam nghi lễ và thực hành nghi lễ* (2024), *Tín ngưỡng và văn hoá tín ngưỡng ở Việt Nam* (2025); *Sách giáo lý của Hội Thánh Công giáo* (GLHTCG, 2009), *Tóm lược học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo* (HTXHCG, n.d.), *Từ điển Công giáo* (2019), và *Kinh nguyện và gia lễ Công giáo* (2020) nhằm hỗ trợ cho việc xác lập các ý niệm hoá văn hoá, cũng như phân tích chúng sau này.

**Giai đoạn 2:** Tìm hiểu và ghi nhận những ý niệm hoá văn hoá tiêu biểu trong văn bản qua nhan đề, các từ ngữ quan trọng (chính yếu/lặp lại), hay từ trực giác người nghiên cứu.

**Giai đoạn 3:** Kiểm chứng những ý niệm hoá văn hoá đã tìm được trong giai đoạn 2, sau đó xác lập những ý niệm hoá văn hoá tiêu biểu trong mỗi lược đồ văn hoá đã được phân tích ở trên. Qua đó, người nghiên cứu có thể phân tích khái quát cách thức người Việt Công giáo gửi gắm niềm tin của mình qua nhận thức/quan niệm được lưu truyền thông qua ngôn ngữ cầu nguyện.

## **2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

### **2.2.1. Kính nhớ tổ tiên là dịp thể hiện tinh thần đạo hiếu**

Đối với người Việt Nam, việc kính nhớ ông bà tổ tiên rất được đề cao và trở thành đạo lý, lễ sống chính đáng. Người có “hiếu” là người luôn hết lòng thờ kính cha mẹ, ông bà tổ tiên đúng lễ nghĩa, đúng phép tắc. Thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt không chỉ giúp cho mỗi người chuẩn bị tâm thế chấp nhận cái chết một cách thanh thản, bình tĩnh và nhẹ nhàng hơn, mà còn thể hiện tinh thần đạo hiếu đối với tổ tiên. Thờ cúng tổ tiên là biểu hiện của chữ “hiếu”, “đạo hiếu”, hay “đạo làm con” của mỗi người Việt (Ngô Đức Thịnh, 2025). Chữ hiếu của người Việt luôn được thể hiện qua thái độ sống tích cực, hợp lẽ phải đối với ông bà cha mẹ khi các ngài còn tại thế và cả khi đã từ trần. Đây là cơ sở để xác lập ý niệm hoá văn hoá KÍNH NHỚ TỔ TIÊN LÀ DỊP THỂ HIỆN TINH THẦN ĐẠO HIẾU của người Việt Công giáo, bởi hầu hết các gia đình Công

giáo Việt Nam đều thực thi lòng thảo hiếu đối với ông bà tổ tiên theo cách Giáo hội Công giáo Việt Nam khuyến khích cử hành.

Thực chất, ý niệm hoá văn hoá kính nhớ tổ tiên là dịp thể hiện tinh thần đạo hiếu xuất phát từ giới răn của chính Thiên Chúa: “Thảo kính cha mẹ”. Trong lễ kính nhớ tổ tiên và ông bà cha mẹ vào Mồng Hai Tết hàng năm, cộng đoàn giáo dân Việt Nam được dịp ôn lại lời Chúa dạy: Người hãy thờ cha kính mẹ” trong bài *Tin Mừng theo Thánh Mátthêu* (chương 15, từ câu 1 đến câu 6) (1) dưới đây:

*(1) Bấy giờ có mấy người Phariseu và mấy kinh sư từ Giêrusalem đến gặp Đức Giêsu và nói rằng: “Sao môn đệ ông vi phạm truyền thống của tiền nhân, không chịu rửa tay khi dùng bữa?”. Người trả lời: “Còn các ông, tại sao các ông dựa vào truyền thống của các ông mà vi phạm điều răn của Thiên Chúa? Quả thế, Thiên Chúa dạy: Người hãy thờ cha kính mẹ; kẻ nào nguyện rửa cha mẹ, thì phải bị xử tử. Còn các ông, các ông lại bảo: “Ai nói với cha với mẹ rằng: những gì con có để giúp cha mẹ, đều là lễ phẩm dâng cho Chúa rồi, thì người ấy không phải thờ cha kính mẹ nữa”. Như thế, các ông dựa vào truyền thống của các ông mà huỷ bỏ lời Thiên Chúa.*

(Mt 15, 1-6; *Kinh Thánh*, n.d.)

Người Phariseu đã giới hạn bốn phần con cái đối với cha mẹ hoàn toàn dựa trên vật chất. Họ xem tôn kính cha mẹ chỉ thông qua hành động dâng lễ phẩm cho Chúa. Câu trả lời của Ngài cho thấy thảo hiếu không chỉ dừng ở của cải vật chất, mà là bằng cả tấm lòng yêu thương và tôn kính của con cái đối với ông bà cha mẹ. Điều này hoàn toàn trùng khớp trong tri nhận của người Việt về đạo hiếu. Qua bài Tin Mừng trên, Chúa cảnh báo con người sẽ “bị xử tử” nếu không vâng phục cha mẹ, cũng như nhắc nhở tín đồ rằng đừng vì quá câu nệ lễ luật, hay quá chú trọng đến cái bên ngoài mà “huỷ bỏ lời Thiên Chúa” – đánh mất đi cái chính yếu bên trong là sự hiếu thảo và kính trọng đối với đấng sinh thành.

Ngoài ra, lời nguyện nhập lễ (2) trong lễ cầu cho tổ tiên và ông bà, cha mẹ mang tính đặc thù của người Việt Công giáo, hay lời nguyện dành cho tổ tiên (3) trong lễ gia tiên sau đây là minh chứng thể hiện “giữ lòng hiếu thảo”, “kính nhớ và biết ơn” của cộng đồng:

*(2) Lạy Chúa là Cha rất nhân từ, Chúa dạy chúng con phải giữ lòng hiếu thảo. Hôm nay nhân dịp đầu năm mới chúng con họp nhau để kính nhớ tổ tiên và ông bà cha mẹ. Xin Chúa trả công bội hậu cho những bậc đã sinh thành dưỡng dục chúng con, và giúp chúng con luôn sống cho phải đạo đối với các ngài. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô. Chúa chúng con.*

(*Sách lễ Rôma*, 1992, tr.1042)

(3) *Lạy Chúa, Chúa đã dạy chúng con phải tôn kính cha mẹ, xin nhân từ thương xót cha mẹ của con (cha mẹ chúng con) mà tha thứ tội lỗi cho các ngài và cho con (chúng con) ngày kia được nhìn thấy các ngài khi con (chúng con) được hoan lạc trong ánh sáng muôn đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.*

(*Nghi thức an táng*, 2014, tr.156)

Cả hai lời nguyện đều khẳng định tầm quan trọng của lòng hiếu thảo (xuất phát từ lời dạy của Chúa) và trách nhiệm của mỗi tín đồ Việt trong việc thực hành kính nhớ tổ tiên. Tín đồ Công giáo thể hiện bốn phần làm con qua hành động khẩn nguyện. Với niềm tin tưởng lớn lao, họ tin tưởng tổ tiên và ông bà cha mẹ sẽ nhận được những hồng ân của Chúa qua những từ ngữ như “được bình an mạnh khỏe”, “được hoà thuận êm ấm”, “sớm được về với Chúa”. Cách diễn đạt này cho thấy ước nguyện “mọi điều tốt đẹp” của con cháu dành cho ông bà tổ tiên dâng lên cho Chúa. Đây không phải là mong ước viển vông cho tổ tiên của riêng cá nhân, mà là sự kì vọng vào ân huệ của Chúa “như ý Thiên Chúa muốn”. Đây được xem là những khao khát chính đáng, nhằm “trả công bội hậu” công ơn sinh thành dưỡng dục những người con của tổ tiên.

#### 2.2.2. Kính nhớ tổ tiên là dịp nhắc nhớ về cội nguồn

Nội dung nổi bật trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt là nhận thức về sự tồn tại của linh hồn và mối liên hệ đặc biệt giữa người đã khuất với người còn sống, đặc biệt là bày tỏ sự biết ơn và kính trọng công lao của thế hệ đi trước, thể hiện đạo lí “uống nước nhớ nguồn” (Trung Chính Quách Trọng Trà, 2024; Ngô Đức Thịnh, 2025). Do đó, nghi lễ kính nhớ tổ tiên của người Việt Công giáo còn được ý niệm hoá thành DỊP NHẮC NHỚ VỀ CỘI NGUỒN. Họ nhận biết tổ tiên là những tiền nhân, thể hiện sự tôn kính nhưng không thờ phượng những người đã sinh thành, nuôi dưỡng, và truyền dạy những kinh nghiệm cho họ. Dù vậy, theo đức tin Công giáo, nguồn gốc tối hậu của mọi sự sống, bao gồm cả tổ tiên và chính bản thân mỗi người, là do Thiên Chúa. Dưới nhãn quan Kitô giáo, nhân loại có cùng nguồn gốc cũng như đích đến bởi Thiên Chúa đã ban sự sống và linh hồn bất tử cho con người. Hai lời nguyện (4) và (5) đã phản ánh niềm tin của cộng đồng Công giáo người Việt qua những từ ngữ chỉ danh xưng, phẩm tính của Chúa “Cội Nguồn duy nhất của muôn loài”, “Nguồn Cội đời đời”:

(4) *Lạy Cha là Chúa Trời Đất, là Cội Nguồn duy nhất của muôn loài và là Hạnh Phúc đích thật mọi người phải hướng đến. Cha đã ban những lương thực này để nuôi sống chúng con như đã nuôi sống những người đi trước chúng con. Khi còn ở giữa chúng con, người thân của chúng con là (OBACE) T. đã cùng chia sẻ buồn vui với chúng con trong những bữa ăn thân mật. Xin Cha chúc lành cho buổi sum họp tưởng niệm (OBACE) và cho bữa ăn chúng con sắp hưởng dùng.*

(*Kinh nguyện và gia lễ Công giáo*, 2020, tr.261)

(5) *Lạy Cha, cũng như Đức Giêsu, Con Cha, các tiền nhân chúng con đã từ Cha mà đến rồi lại trở về với Cha. Xin Cha cho chúng con, mỗi khi tưởng nhớ các ngài, cũng biết hướng lòng lên Cha là Nguồn Cội đời đời của chúng con.*

(*Kinh nguyện và gia lễ Công giáo*, 2020, tr.255)

Ngoài Thiên Chúa là cội nguồn sáng tạo duy nhất của muôn loài, “với tâm tình biết ơn”, tín hữu thường nhắc nhớ cho nhau cội nguồn của mình còn đến từ tổ tiên “vì Giáo Hội, vì đất nước và vì chúng ta mà phải hy sinh vất vả”. Người Việt luôn biết thể hiện sự kính trọng, lòng biết ơn đối với người xưa (Trung Chính Quách Trọng Trà, 2024). Để chỉ cội nguồn của con cháu chính là ông bà tổ tiên, người Việt Công giáo thường sử dụng những từ ngữ như “các bậc tiền bối, các đấng sinh thành dưỡng dục ta” như lời nguyện giáo dân (6); hay “vị danh nhân”, và “cũng là cha ông của chúng ta qua các thế hệ”, tức là các vị tiền nhân, danh nhân. qua *Bài đọc 1 trích sách Huấn Ca* (chương 44, câu 1, câu 10 đến câu 15) (7) trong lễ kính nhớ tổ tiên và ông bà cha mẹ sau đây:

(6) 1. *Anh chị em thân mến, ngày Xuân cũng là dịp chúng ta kính nhớ ông bà tổ tiên đã vì Giáo hội, vì đất nước và vì chúng ta mà phải hy sinh vất vả, với tâm tình biết ơn, hãy dâng lên Chúa lời cầu xin.*

[...] 2. *Mừng Xuân mới là dịp thuận lợi để sum họp gia đình, để kính nhớ tổ tiên. Xin Chúa ban phúc Thiên Đàng cho các bậc tiền bối, các đấng sinh thành dưỡng dục ta, những người con sống được an vui, kẻ đã qua đời sớm được về với Chúa.*

(*Lời nguyện chung*, 2023, tr.291)

(7) *Giờ đây, chúng ta hãy ca ngợi những vị danh nhân, cũng là cha ông của chúng ta qua các thế hệ. Các ngài là những vị đạo hạnh, công đức của các ngài không chìm vào quên lãng. Dòng dõi các ngài luôn được hưởng một gia tài quý báu đó là lũ cháu đàn con. Dòng dõi các ngài giữ vững các điều giao ước; nhờ các ngài, con cháu cũng một mực trung thành. Dòng dõi các ngài sẽ muôn đời tồn tại, vinh quang các ngài sẽ chẳng phai mờ. Các ngài được mồ yên mả đẹp và danh thơm mãi lưu truyền hậu thế. Dân dân sẽ kể lại đức khôn ngoan của các ngài và cộng đoàn vang tiếng ngợi khen.*

(Hc 44,1.10-15; *Kinh Thánh*, n.d.)

Trong Bài đọc (7), dưới lăng kính Công giáo, tổ tiên được xem là cội nguồn của dân tộc hay quốc gia, của gia tộc hay dòng họ. Những từ ngữ như “muôn đời tồn tại”, “vinh quang chẳng phai mờ”, “mồ yên mả đẹp”, hay “danh thơm mãi lưu truyền hậu thế” đã nói lên hệ quả khi “giữ vững các điều giao ước” – tức vâng phục lời Chúa. Điều tạo nên công đức, vinh quang, danh thơm, khôn ngoan nơi tiền nhân là tín trung và son sắt đến cùng trong đức tin. Qua đó, tác giả sách Huấn Ca nhắc nhở con cháu đừng quên những gì mà

tổ tiên ông bà cha mẹ đã nhìn nhận và làm cho họ, nhận ra mối tương quan chặt chẽ giữa các thế hệ: Đức hạnh của thế hệ trước sẽ mang lại hoa trái cho thế hệ sau. Đây là cơ sở phản ánh ý niệm nghi lễ kính nhớ tổ tiên là dịp để cộng đồng Công giáo người Việt nhìn nhận lại công ơn sinh thành, dưỡng dục của các bậc tiền nhân trong gia đình và quốc gia, và luôn ý thức sự hiện hữu của tổ tiên lẫn bản thân đều bắt nguồn từ chính Thiên Chúa. Qua đó cho thấy mỗi người đều mang hình ảnh của Thiên Chúa, và do đó, đều mang trong mình phẩm giá cao quý.

### 2.2.3. Kính nhớ tổ tiên là dịp trả lễ công bằng

Theo *Từ điển Công giáo* (2019), công bằng là việc mỗi người tôn trọng quyền lợi của mình và của tha nhân theo quy định của pháp luật hoặc của quy tắc xã hội. Còn theo Học thuyết xã hội Công giáo (n.d.) và Sách giáo lý của Hội Thánh Công giáo (2009), Giáo hội đã định nghĩa công bằng là “có ước muốn kiên định và vững chắc trả lại những gì mình mắc nợ với Chúa và tha nhân” (HTXHCG, số 201; GLHTCG, số 1807).

Theo Trung Chính Quách Trọng Trà (2024) và Ngô Đức Thịnh (2025), đối với người Việt, việc thờ cúng tổ tiên bằng tế lễ, cúng kiếng xuất phát từ tâm lí sợ hãi, mong muốn cho tổ tiên sớm được siêu thoát, tránh những rủi ro hay quấy nhiễu người sống trên dương gian. Đây có thể xem là việc “trả lễ công bằng” của con cháu dành cho tổ tiên. Họ mong muốn cho tổ tiên được yên nghỉ, chấm dứt những vương bận hay ân oán còn chưa dứt được trên nhân gian. Ý niệm KÍNH NHỚ TỔ TIÊN LÀ DỊP TRẢ LỄ CÔNG BẰNG xuất phát từ niềm tin này.

Theo Phêrô Phạm Văn Trung (2024), sau cái chết, ý chí tự do của con người không thể tự quyết về số phận vĩnh cửu của mình, và do đó người Việt Công giáo tin rằng linh hồn tổ tiên cần nhờ đến những người ở lại. Tưởng nhớ tổ tiên lẫn những người đã khuất, người Việt Công giáo luôn có thói quen đọc kinh cầu nguyện cho họ mọi lúc. Cầu nguyện được xem như là phương thức hữu hiệu nhất, không chỉ trông cậy vào Thiên Chúa đem lại bình an cho tổ tiên, mà còn là cơ hội giúp con cháu “trả lễ công bằng” cho tổ tiên. Học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo (n.d.) đặt giá trị của công bằng song song với giá trị liên đới, coi đó là con đường đặc biệt dẫn tới hoà bình (HTXHCG, số 325). Lời nguyện giáo dân (8) trong nghi lễ kính nhớ tổ tiên dưới đây cho thấy tiên là những dịp thuận lợi giúp người ở lại có thể giúp đỡ tổ tiên “đền tội”:

*(8) Anh chị em thân mến, trong lòng tin tưởng đối với Cha trên trời, và trong tình hiệp thông với người thân đã ly trần, chúng ta hãy chân thành dâng lên Chúa những lời cầu nguyện thiết tha.*

*1. Tất cả đời sống của một tín hữu là một đời sống được Thiên Chúa Ba Ngôi uốn nắn để ngày càng nên xứng đáng một người con Thiên Chúa. Xin Ba Ngôi sớm hoàn tất*

việc thanh luyện OBACE T. của chúng ta qua thời gian luyện ngục và ban cho OBACE được sớm chiêm ngưỡng nhan Người. Chúng con cầu xin Chúa.

2. Một trong những phương thế hữu hiệu nhất để giúp những lỗi lầm, khuyết điểm trong đời sống. Xin Thiên Chúa nhận lấy việc chúng ta hy sinh, hãm mình, cùng với những lời cầu nguyện, những Thánh lễ chúng ta xin hoặc hiệp dâng như phương thế đền tội cho linh hồn T. Chúng con cầu xin Chúa.

3. Xin Chúa giúp chúng ta làm tất cả những gì OBACE T. chưa làm được trong bổn phận đối với Chúa, đối với Hội Thánh và tha nhân, để bù đắp những thiếu sót của OBACE. Chúng con cầu xin Chúa.

4. Theo Lời Chúa dạy, xin Thiên Chúa giúp chúng ta trong khi nhớ và cầu nguyện cho OBACE – cũng biết sống đời sống đạo hạnh và làm tông đồ cho Chúa, vì đó là cách làm vui lòng OBACE hơn cả và giúp ta có ngày được sum vầy với OBACE trên quê trời. Chúng con cầu xin Chúa.

[...]

Chúng ta cùng dâng lời cầu nguyện. Lạy Thiên Chúa là Cha chúng con, trong ngày giỗ ... OBACE T. hôm nay, chúng con tạ ơn Cha đã chứng tỏ tình thương và hoàn tất việc cứu độ của Cha nơi OBACE. Đó là điều an ủi chúng con hơn cả và thôi thúc chúng con nhiệt tâm sống đáp đền tình Cha. Xin Cha đón nhận linh hồn T. vào Quê Trời vĩnh phúc và trợ giúp chúng con trong việc sống xứng đáng nên con cái của Cha. Chúng con cầu xin nhờ Đức Giêsu Kitô Chúa chúng con. Amen.

(Giờ Chúa gọi, 2015, tr.110-111)

Lời nguyện (8) như là lời nhắc nhở phương cách giúp cho linh hồn tổ tiên sớm được giải thoát khỏi Luyện Ngục, nhắc nhở mỗi cá nhân về hành trình cứu độ của Chúa, sống phù hợp theo thánh ý của Người thông qua đời sống cầu nguyện và thực hành nhiều những việc bác ái khác. Người ở lại có ý thức giúp tổ tiên “bù đắp những thiếu sót”, tức giải quyết những tội lỗi còn vương mắc phải, hay những việc tổ tiên còn chưa có dịp thực hiện trên trần gian. Để làm được điều này, không chỉ là “những Thánh lễ chúng ta xin hoặc hiệp dâng”, mà người ở lại cần thể hiện bằng những “việc hy sinh, hãm mình”, và “biết sống đời sống đạo hạnh và làm tông đồ cho Chúa” qua những việc làm phúc đức. Qua đó, con cháu lẫn các Kitô hữu khác có thể giúp tổ tiên thanh luyện, “sớm chiêm ngưỡng nhan Người”.

Không chỉ bằng hành động, người Việt Công giáo mong muốn tổ tiên của mình có thể trả hết nợ nần trên trần gian bằng những lời van nài lên Đấng Tối Cao, nhằm hy vọng được Ngài thương xót mà xoá hết hình phạt. Những từ ngữ được lặp đi lặp lại như “Lạy Chúa”, “chúng con cầu xin”, “chúng con nài xin” trong lời nguyện (9), (10), và (11) thể

hiện sự nài nỉ của những người con đến với Chúa về lòng thương xót của Ngài đối với tội lỗi mà tổ tiên đã lỡ mắc phải trong đời:

*(9) Chúng con (chúng tôi) họp nhau cầu xin Thiên Chúa là Cha, nhờ công ơn cứu chuộc của Đức Giêsu Kitô, Con Ngài, sớm hoàn tất những thanh luyện cần thiết cho ... và đưa ... về hưởng phúc muôn đời. Chúng con (chúng tôi) cũng xin ... nhớ đến chúng con (chúng tôi), chuyển cầu cho chúng con (chúng tôi) trước nhan Chúa để chúng con (chúng tôi) được mọi ơn lành phần hồn và phần xác, sống xứng đáng là con cái Chúa, bây giờ và mãi mãi.*

*(Kinh nguyện và gia lễ Công giáo, 2020, tr.254)*

*(10) Lạy Chúa, tưởng nhớ lại ngày an táng tôi tớ Chúa là T. chúng con nài xin Chúa tuôn đổ lòng thương xót Chúa như sương sa chan hoà lên OBACE và đoái thương cho chung hưởng phần phúc với các Thánh. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô. Chúa chúng con.*

*(Nghĩ thức an táng, 2014, tr.126)*

*(11) Lạy Chúa, cậy nhờ cuộc khổ nạn hồng phúc Con Chúa, chúng con nài xin Chúa ban cho tôi tớ Chúa là T. ơn tha thứ tội lỗi mà tôi tớ Chúa hằng mong ước, để kẻ đã nhận biết Chúa trong chân lý, cũng đáng được hưởng tôn nhan Chúa muôn đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô. Chúa chúng con.*

*(Nghĩ thức an táng, 2014, tr.128)*

Người Việt Công giáo tin rằng, con người thường yếu đuối, tổn thương, dễ bị cám dỗ và sa ngã. Vì vậy, càng về cuối đời, con cháu lẫn người thân ý thức rằng bản thân cần phải ăn năn, sám hối tội lỗi thông qua những từ ngữ chỉ hành động của thần linh (Chúa), như “nhờ công ơn cứu chuộc của Đức Giêsu Kitô”, “sớm hoàn tất những thanh luyện cần thiết”, hay “ban ơn tha thứ tội lỗi”. Tín hữu “nhận biết trong chân lý” rằng Thiên Chúa luôn “đoái thương”, là đáng nhân từ sẽ bỏ qua và tha thứ tội lỗi cho con người, sẵn sàng “cho chung hưởng phần phúc với các Thánh” nếu như con người biết hoán cải. Hình ảnh so sánh “như sương sa” là sự ví von thú vị cho việc phản ánh sự tha thứ của Thiên Chúa là vô biên, vô tận, và do đó, Người sẵn sàng tha thứ cho những ai hướng về Người. Điều này không chỉ đơn thuần là khao khát được thứ tha tội lỗi phạm trần, dù nặng hay nhẹ, mà đó là điều kiện quan trọng để có thể “hưởng phần phúc với các Thánh”, giao hòa với Thiên Chúa và “được hưởng tôn nhan Chúa muôn đời”.

#### 2.2.4. Kính nhớ tổ tiên là dịp gắn kết giữa các thế hệ

Theo Gioan Phêrô Võ Tá Khánh (2020), Kitô hữu tin rằng họ không chỉ thực hành những việc đạo hiếu thông thường, mà còn phải chăm lo cho tổ tiên ông bà cha mẹ được đầy đủ phần xác cũng như phần hồn qua đời sống cầu nguyện và thực hành đức tin. Họ

không đơn thuần chỉ cầu nguyện theo hình thức cá nhân, hay đi lễ theo quy định, mà còn cùng nhau chia sẻ những ân huệ thiêng liêng Chúa ban bằng những việc làm bác ái và những lời chuyển cầu cho nhau trong Thánh lễ. Điều này phản ánh ý niệm KÍNH NHỚ TỔ TIÊN LÀ DỊP GẮN KẾT GIỮA CÁC THẾ HỆ trong tâm thức của mỗi tín đồ. Lời nguyện (12) dưới đây cho thấy sự kết hợp thiêng liêng giữa các tín hữu, bao gồm cả người còn sống và người đã qua đời, được xem là một luận điểm quan trọng trong giáo lí Công giáo:

*(12) Anh chị em thân mến, giáo hội mời gọi chúng ta sống hiệp thông và cầu nguyện cho người đã khuất, hưởng ứng lời mời gọi đó, chúng ta cùng dâng lời nguyện xin:*

*[...] 4. Tháng mười một là cơ hội thuận lợi giúp chúng ta nhớ tới cha mẹ và tổ tiên. Chúng ta hiệp lời cầu xin cho mỗi người ý thức được bổn phận làm con cháu, và tình hiệp thông bác ái với các ngài, mà gia tăng hy sinh hãm mình cầu nguyện cho các ngài.*

*(Lời nguyện chung, 2023, tr.250-251)*

Phong Sương (2023) cho rằng, Giáo hội Công giáo được xem như là thân thể máu nhiệm của Chúa Kitô, trong đó các tín hữu là mỗi chi thể, qua đó hình thành nên sự liên kết và hoà hợp giữa các tín hữu với nhau. Những từ ngữ được sử dụng như “sống hiệp thông”, “tình hiệp thông bác ái” phản ánh sự gắn kết giữa thần linh (Thiên Chúa) với các tín hữu đang ở nhân thế, tổ tiên ở Luyện ngục, tổ tiên ở trên trời, hay người Việt Công giáo đơn thuần gọi là máu nhiệm “Các Thánh Thông Công”. Tất cả cùng nhau làm thành một gia đình duy nhất trong Đức Kitô, là Hội thánh, để ca ngợi và tôn vinh Chúa Ba Ngôi (GLHTCG, số 195). Với máu nhiệm này, cùng sứ mạng cứu độ của Chúa Giêsu Kitô, tín hữu Công giáo Việt Nam không chỉ thể hiện lòng biết ơn tổ tiên mình, mà còn những người đã khuất khác tin vào Chúa. Ý niệm KÍNH NHỚ TỔ TIÊN LÀ DỊP GẮN KẾT GIỮA CÁC THẾ HỆ cho thấy niềm hy vọng tổ tiên được giải thoát khỏi tình trạng đau khổ, sớm được hưởng hạnh phúc trên Thiên Đàng ngày càng gia tăng trong niềm tin của mỗi thành viên trong cộng đồng Công giáo Việt Nam.

### 3. KẾT LUẬN

Ngôn ngữ học văn hoá đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp những hiểu biết sâu sắc về việc ngôn ngữ phản ánh và định hình các ý niệm hoá văn hoá về một sự kiện nhất định, đặc biệt là trong bối cảnh tôn giáo. Các ý niệm hoá văn hoá được xác lập qua lược đồ sự tình KÍNH NHỚ TỔ TIÊN của cộng đồng Công giáo người Việt không xoá bỏ niềm tin truyền thống, mà tái diễn giải và tích hợp đức tin Công giáo vào “hồn Việt” của mỗi tín đồ.

Việc xác lập các ý niệm hoá văn hoá cơ bản trong lược đồ sự tình qua việc phân tích 12 ngôn ngữ cầu nguyện tiêu biểu của cộng đồng Công giáo người Việt có thể giúp chúng

ta hiểu rõ hơn về những giá trị, niềm tin và thái độ văn hoá của cộng đồng được truyền tải qua ngôn ngữ. Qua đó nghiên cứu cho thấy những nỗ lực đáng kể của cộng đồng qua các nghi thức tôn kính tổ tiên sao cho phù hợp với giáo lí, đồng thời vẫn duy trì được những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Ngoài ra, xác lập các ý niệm hoá văn hoá còn cho thấy sự linh hoạt và nỗ lực của Giáo hội Công giáo Việt Nam trong việc đối thoại và hội nhập với văn hoá bản địa. Cộng đồng Công giáo người Việt đã tìm thấy những giá trị tương đồng, qua đó định hình một bản sắc Công giáo vừa trung thành với đức tin phổ quát, vừa mang đậm nét văn hoá dân tộc, thể hiện qua đạo hiếu và lòng biết ơn tổ tiên.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Augustinô. (n.d.), *Kinh Thánh*, Truy cập tại <https://augustino.net/kinh-thanh>
2. Dinh, N. T., & Sharifian, F. (2017), Vietnamese cultural conceptualisations in the locally developed English textbook: a case study of ‘Lunar New Year’/‘Tet’, *Asian Englishes*, 19(2), pp.148–159.
3. Gioan Phêrô Võ Tá Khánh (2020), *Kinh nguyện và gia lễ Công giáo*, Hà Nội: NXB Hồng Đức.
4. Maria Thanh Tùng (2023), *Lời nguyện chung*, Đồng Nai: NXB Đồng Nai.
5. Ngô Đức Thịnh (2025), *Tín ngưỡng và văn hoá tín ngưỡng ở Việt Nam*, Hà Nội: NXB Tri thức.
6. Nhiều tác giả. (2015), *Giờ Chúa gọi*, Hà Nội: NXB Tôn giáo.
7. Phêrô Phạm Văn Trung (2024), *Hiệp thông với các tín hữu đã khuất*, Truy cập vào 29/06/2025 tại <https://legiomariaevn.com/chi-tiet-tin-tuc/2502/hiiep-thong-voi-cac-tin-huu-da-khuat.html>
8. Phong Sương (2023), *Sống màu nhiệm các Thánh thông công*, Truy cập vào 29/06/2025 tại <https://www.mfvietnam.org/index.php/en/suy-tu-m-c-v/1894-s-ng-m-u-nhi-m-cac-thanh-thong-cong>
9. Sharifian, F. (2011), *Cultural conceptualisations and language: Theoretical framework and applications*, Amsterdam: John Benjamins Publishing Company.
10. Sharifian, F. (2017a), *Cultural Linguistics: Cultural Conceptualizations and Language*, Amsterdam/Philadelphia: John Benjamins.
11. Sharifian, F. (Ed., 2017b), *Advances in Cultural Linguistics*, Singapore: Springer Nature.
12. Trung Chính Quách Trọng Trà (2024), *Thờ cúng cổ truyền Việt Nam nghi lễ và thực hành nghi lễ*, Hà Nội: NXB Thế giới.

13. Ủy ban Giáo lý Đức tin (2009), *Sách giáo lý của Hội Thánh Công giáo*, Hà Nội: NXB Tôn giáo.
14. Ủy ban Giáo lý Đức tin (2019), *Từ điển Công giáo (tái bản có sửa chữa lần I)*, Hà Nội: NXB Tôn giáo.
15. Ủy ban Phụng tự (1992), *Sách lễ Rôma (ấn bản mẫu thứ hai)*, Hà Nội: NXB Tôn giáo.
16. Ủy ban Phụng tự. (2014), *Nghi thức an táng*, Hà Nội: NXB Tôn giáo.
17. Vatican.va (n.d.), *Tóm lược học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo*, Truy cập vào 29/06/2025 tại:  
[https://www.vatican.va/roman\\_curia/pontifical\\_councils/justpeace/documents/rc\\_pc\\_justpeace\\_doc\\_20060526\\_compendio-dott-soc\\_vi.html](https://www.vatican.va/roman_curia/pontifical_councils/justpeace/documents/rc_pc_justpeace_doc_20060526_compendio-dott-soc_vi.html)

## CULTURAL CONCEPTUALISATIONS IN EVENT SCHEMAS: A CASE STUDY OF THE ANCESTRAL WORSHIP RITES OF THE VIETNAMESE CATHOLIC COMMUNITY

*Nguyen Tran Tuan Dat*

**Abstract:** *As models representing human cognition in understanding the world, the cultural schemas are one of the analytical tools of Cultural Linguistics in processing information of a cultural community. In which, the event schemas are abstracted from the experience of a certain event. Studying the event schemas in the Vietnamese Catholic rites can establish a specific cultural conceptualisation system. In this article, using qualitative method, corpus-based analysis method, ethnographic-conceptual text/visual analysis method, và conceptual-associative analysis method, we proceed to establish some basic cultural conceptualisations in the event schemas of the ancestral worship rites of the Vietnamese Catholic community. The analysis of 12 prayers show that the cultural conceptualisations of this rites are formed in the community's perception as follows: worshipping ancestors is an occasion to express piety, an occasion to remember our origins, an occasion to return justice, and an occasion to connect generations. These cultural conceptualisations reflect the belief that Vietnamese Catholics do not abolish traditional beliefs but reinterpret and integrate them into the practice of the Catholic faith, creating a unique event schemas.*

**Keywords:** *cultural conceptualisations, event schemas, ancestor worship rites, Catholicism, Vietnam*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 29-6-2025; ngày phản biện đánh giá: 11-7-2025; ngày chấp nhận đăng: 08-8-2025)*